

HỌC VIỆN THÁNH GIUSE – DÒNG TÊN VIỆT NAM

Bộ môn: Phụng Vụ

Giáo sư hướng dẫn: Lm Giuse Đỗ Đình Tư, C.Ss.R.

**Dâng Hoa Kính Đức Mẹ, Nét Đẹp Của Lòng Đạo Đức Bình Dân  
Trong Sự Hội Nhập Văn Hoá Việt Nam**

Học viên thực hiện

Giuse Đặng Văn Lộng, S.J.

Tháng 05 năm 2022

## Tóm Tắt

Trong đời sống Giáo Hội và các Kitô hữu, tình yêu mến và lòng sùng kính Đức Mẹ Maria được diễn tả theo nhiều cách thức khác nhau, không chỉ trong Phụng vụ thánh mà còn trong các việc đạo đức bình dân. Trong đó, dâng hoa kính Đức Mẹ vào tháng Năm hàng năm là một việc đạo đức được các tín hữu Việt rất yêu mến và sốt sắng tham dự; và cũng được Giáo Hội khuyến khích vì như Công Đồng Vatican II nhìn nhận: “Đời sống thiêng liêng không chỉ hạn hẹp trong việc tham dự Phụng vụ thánh, mà cũng còn được nuôi dưỡng bằng những việc đạo đức của dân Chúa” (*Sacrosanctum Concilium*, số 7). Tuy nhiên, các thực hành đạo đức bình dân cách chung và dâng hoa kính Đức Mẹ cách riêng phải giữ sự hài hoà và tính phẩm trật trong tương quan của các hình thức đạo đức bình dân với Phụng vụ, đồng thời không đánh mất ý nghĩa và vai trò chóp đỉnh của Phụng vụ.

Với mong muốn cung cấp cho độc giả một cái nhìn rõ hơn về việc dâng hoa kính Đức Mẹ trong tháng Năm của các tín hữu Việt, bài viết “*Dâng Hoa Kính Đức Mẹ, Nét Đẹp Của Lòng Đạo Đức Bình Dân Trong Sự Hội Nhập Văn Hoá Việt Nam*” được tác giả cơ cấu thành 3 phần. Trước hết, là sơ lược một số Giáo huấn của Hội Thánh về cử hành việc đạo đức bình dân. Tiếp đến, lịch sử tháng Hoa trong cảm thức người Kitô hữu Việt và nét đẹp của sự hội nhập văn hoá ở Việt Nam nơi việc đạo đức bình dân dâng hoa kính Đức Mẹ. Cuối cùng là một vài điểm đáng lưu ý trong thực hành dâng hoa kính Đức Mẹ ở Việt Nam hiện nay sao cho vừa được những nét mới mẻ, hợp thời, vừa giữ được nét đẹp truyền thống và phù hợp với những hướng dẫn Phụng vụ của Hội Thánh.

## MỤC LỤC

<b>Dẫn nhập</b> .....	<b>3</b>
<b>1. Sơ lược một số Giáo huấn của Hội Thánh về cử hành việc đạo đức bình dân</b> .....	<b>3</b>
a. Khái niệm lòng đạo đức bình dân .....	3
b. Tương quan giữa đạo đức bình dân với Phụng vụ .....	4
<b>2. Dâng hoa kính Đức Mẹ, nét đẹp của lòng đạo đức bình dân trong sự hội nhập văn hoá Việt Nam</b> .....	<b>7</b>
a. Giáo huấn của Hội Thánh về lòng sùng kính Mẹ Maria .....	7
b. Lịch sử tháng Hoa .....	9
c. Dâng hoa kính Mẹ Maria, nét đẹp của sự hội nhập văn hoá ở Việt Nam nơi việc đạo đức bình dân.....	10
<b>3. Việc dâng hoa kính Đức Mẹ ở Việt Nam hiện nay: một vài điểm đáng lưu ý</b> .....	<b>13</b>
<b>Kết luận</b> .....	<b>16</b>
<b><i>Phụ lục 1: CA VẤN THÁNG HOA</i></b> .....	<b>17</b>
<b><i>Phụ lục 2: KÝ ÂM MỘT SỐ BÀI VẤN DÂNG HOA</i></b> .....	<b>22</b>
<b><i>TÀI LIỆU THAM KHẢO</i></b> .....	<b>46</b>

## Dẫn nhập

Mẹ Maria không chỉ có vị trí quan trọng trong đời sống Phụng vụ của Giáo Hội, mà còn trong trái tim của người tín hữu Công Giáo khắp Á, Âu. Vì thế, trong đời sống Giáo Hội, có nhiều cách thức khác nhau để diễn tả tình yêu dành cho Mẹ như lần chuỗi Mân Côi, hành hương, rước kiệu, dâng hoa, v.v.

Ở Việt Nam, có lẽ không một tín hữu nào lại không yêu mến Đức Mẹ, bởi thế Dâng hoa tháng Năm là việc đạo đức được hầu hết giáo hữu yêu thích, dành thời gian tham dự. Công Đồng Vatican II, một mặt nhấn mạnh vai trò chóp đỉnh của Phụng vụ, mặt khác cũng không xem nhẹ vai trò của các việc đạo đức bình dân trong đời sống Giáo Hội, nhưng Công Đồng cũng không quên lưu ý về việc cần thiết phải giữ sự hài hoà và tính phẩm trật trong tương quan của các hình thức đạo đức bình dân với Phụng vụ.

Bài viết này, sau khi tìm hiểu khái niệm lòng đạo đức bình dân, cũng như mối tương quan với Phụng vụ dựa trên văn kiện *Hướng Dẫn Về Lòng Đạo Đức Bình Dân Và Phụng Vụ* của Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích (2002), sẽ chỉ ra nét đẹp của việc hội nhập văn hoá ở Việt Nam trong việc Dâng hoa tháng Năm, xét như một cử hành đạo đức bình dân tỏ lòng sùng kính Đức Mẹ. Cuối cùng, từ thực tế của việc Dâng hoa hiện nay, bài viết đề xuất một vài điều nên lưu ý, để việc Dâng hoa tỏ lòng tôn sùng Đức Mẹ vừa có được những nét mới mẻ, hợp thời, vừa giữ được nét đẹp truyền thống và phù hợp với những hướng dẫn Phụng vụ của Hội Thánh.

### 1. Sơ lược một số Giáo huấn của Hội Thánh về cử hành việc đạo đức bình dân

#### a. Khái niệm lòng đạo đức bình dân

Trong Hiến chế về Phụng Vụ Thánh *Sacrosanctum Concilium*, Công Đồng Vatican II nhìn nhận: “Đời sống thiêng liêng không chỉ hạn hẹp trong việc tham dự Phụng vụ thánh, mà cũng còn được nuôi dưỡng bằng những việc đạo đức của dân Chúa.”<sup>1</sup> Bởi đó, Giáo Hội khuyến khích con cái mình thực hành những việc làm đạo đức bình dân phù hợp với các lề luật, quy tắc và những hướng dẫn của Mẹ Giáo Hội.

Theo Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, đạo đức bình dân là hình thức thể hiện bên ngoài của cảm thức tôn giáo bên trong của dân Kitô giáo. Kinh nghiệm đức tin nơi người tín hữu được thể hiện cách phong phú và đa dạng qua các hình thức như việc tôn kính di tích thánh, kính viếng các đền thánh, những cuộc hành hương, rước kiệu, chặng đàng thánh giá, các vũ điệu tôn

---

<sup>1</sup> Công Đồng Vatican II, *Sacrosanctum Concilium* (Hiến chế về Phụng Vụ Thánh), s.7.

giáo, kinh Mân Côi, đeo ảnh các thánh, v.v.<sup>2</sup> Các việc đạo đức bình dân nằm bên ngoài Phụng vụ, nhưng hoà nhịp với Phụng vụ, xuất phát từ Phụng vụ và dẫn đưa tới Phụng vụ.<sup>3</sup>

Nhưng mỗi tôn giáo, dân tộc và nền văn hoá đều có những hình thức thể hiện cảm thức tâm linh của mình, nên Giáo Hội đặc biệt lưu tâm: đạo đức bình dân được soi sáng từ mạc khải Kitô giáo và đạo đức bình dân luôn tham chiếu về Tin Mừng, không phải là tâm tình chủ quan hướng đến cõi siêu việt vô định. Đạo đức bình dân có giá trị nhờ liên kết với đức tin Kitô giáo, và hoà hợp cách nhịp nhàng với Phụng vụ là đỉnh cao của phụng tự trong Hội Thánh.

Một trong những nét đặc trưng của cử hành đạo đức bình dân đó là tính địa phương và sự hội nhập văn hoá. Nếu như Phụng vụ và các Bí tích là việc tôn thờ chính thức của Giáo Hội được rút ra từ chính mạc khải, thì việc đạo đức bình dân của người tín hữu, dưới sự soi sáng của Chúa Thánh Thần, diễn tả đức tin cách sống động, phong phú trong sự kết hợp với những nền văn hoá khác nhau. Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, trong Tông huấn *Evangelii Nuntiandi* (Loan Báo Tin Mừng) ngày 08.12.1975 đã diễn tả đặc tính này:<sup>4</sup>

Lòng đạo đức bình dân, trong cốt lõi của nó, là một tập hợp những giá trị mà, với sự khôn ngoan Kitô giáo, đáp trả lại những vấn nạn lớn của cuộc sống. Sự khôn ngoan Công Giáo bình dân có khả năng tổng hợp sống động; như vậy, một cách đầy sáng tạo, đạo đức bình dân có thể nói đến cùng một trật những gì thuộc về Thiên Chúa và những gì thuộc về phạm nhân; Đức Kitô và Mẹ Maria, tinh thần và thể xác, hiệp thông và định chế; cá nhân và cộng đoàn; đức tin và quê hương; lý trí và tình cảm.

Tóm lại, đạo đức bình dân gắn liền với cảm thức đức tin của người Kitô hữu. Nơi các việc đạo đức bình dân luôn có đặc nét là sự hoà quyện giữa đức tin và văn hoá. Đạo đức bình dân không thuộc về Phụng vụ của Hội Thánh, nhưng hài hoà với Phụng vụ, xuất phát từ Phụng vụ và hướng về Phụng vụ. Nghĩa là, mọi việc đạo đức bình dân thể hiện lòng yêu kính Chúa Kitô, Đức Mẹ, các thánh, v.v. phải được soi sáng bởi Tin Mừng và mạc khải đức tin Kitô giáo.

## **b. Tương quan giữa đạo đức bình dân với Phụng vụ**

Trong Hiến chế về Phụng Vụ Thánh *Sacrosanctum Concilium*, Công Đồng Vatican II đã khẳng định vai trò tột đỉnh của Phụng vụ trong đời sống Giáo Hội: “Phụng vụ là công việc của Chúa Kitô Tư tế và Thân Thể Người là Giáo Hội, nên tất cả các cử hành Phụng vụ đều là hành vi linh thánh, trỗi vượt, không một hành vi nào khác của Giáo Hội có hiệu lực bằng, xét cả về danh

---

<sup>2</sup> Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, *Sách Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo*, s.1674.

<sup>3</sup> Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, *Sách Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo*, s.1675.

<sup>4</sup> Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, *Sách Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo*, s.1676.

hiệu lẫn đẳng cấp.”<sup>5</sup> Do đó, Phụng vụ là tột đỉnh quy hướng mọi hoạt động của Giáo Hội, đồng thời là nguồn tuôn trào mọi năng lực cho Giáo Hội.

Tuy nhiên, Công Đồng cũng nhìn nhận: “Phụng vụ không phải là việc đạo đức hay cách cầu nguyện duy nhất của Giáo Hội, mà các ‘việc đạo đức của dân Chúa, cũng như những hình thức sùng mộ khác, đều được đón nhận và cổ vũ, miễn là chúng không thay thế và không lẫn lộn với những cử hành Phụng vụ’.”<sup>6</sup> Giáo Hội khuyến khích các hình thức đạo đức thích hợp với các quy tắc của Giáo Hội toàn cầu và Giáo Hội địa phương, phù hợp với Phụng vụ, khởi nguồn từ Phụng vụ và dẫn đưa dân Chúa đến với Phụng vụ: “Lòng đạo đức bình dân không thể bị làm ngưng, hoặc đối xử một cách dửng dưng hay khinh miệt, vì nó rất giàu giá trị, và tự thân, nó đã diễn tả nền tảng tín ngưỡng của con người trước Thiên Chúa.”

Cùng lúc, khẳng định vai trò tối thượng của Phụng vụ, và không phủ nhận đạo đức bình dân trong đời sống Giáo Hội, Công Đồng cũng đặc biệt lưu ý để tránh hiện tượng thái quá, bất cập với hai khuynh hướng thực hành cụ thể trong Giáo Hội: (1) quá chú trọng đến vai trò tối thượng của Phụng vụ mà xem nhẹ, thậm chí loại bỏ những việc làm đạo đức bình dân; (2) coi trọng đến các cử hành đạo đức bình dân quá mức, dẫn đến xem việc đạo đức bình dân là trọng yếu mà không chu toàn Phụng vụ vốn là việc phụng tự chính thức của Hội Thánh.

Nhằm duy trì một tương quan đúng mực và hài hoà, năm 2002, Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích đã ban hành *Hướng Dẫn về Lòng Đạo Đức Bình Dân và Phụng vụ*. Bản hướng dẫn nêu ra 3 nguyên tắc làm nền tảng cho việc xây dựng mối tương quan này: (1) khẳng định vị trí trở vượt của Phụng vụ, (2) tái lượng giá và canh tân các thực hành đạo đức bình dân, và (3) tách biệt và hài hoà các thực hành đạo đức với các cử hành Phụng vụ.<sup>7</sup>

Trước hết, khẳng định vai trò trở vượt của Phụng vụ sẽ làm sáng rõ thêm ý nghĩa của đạo đức bình dân. Tương quan giữa đạo đức bình dân và Phụng vụ không phải là một tương quan tách rời mang tính nhị nguyên.<sup>8</sup> Lòng đạo đức bình dân tuy không ngang cấp trật nhưng liên kết chặt chẽ và tìm được ý nghĩa trong Phụng vụ của Hội Thánh.

Về mặt thần học, như Hiến chế Phụng Vụ Thánh đã khẳng định, Phụng vụ là chóp đỉnh và nguồn mạch của đời sống Giáo Hội. Phụng vụ và các Bí tích hiện tại hoá sự hiện diện thật sự của Chúa Kitô.<sup>9</sup> Phụng vụ là việc tôn thờ chính thức của Giáo Hội, nhằm tôn vinh Thiên Chúa Ba

---

<sup>5</sup> Công Đồng Vatican II, *Sacrosanctum Concilium* (Hiến chế về Phụng Vụ Thánh), s.7.

<sup>6</sup> Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Tông thư *Vicesimus Quintus Annus*, s.78.

<sup>7</sup> Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích, *Hướng Dẫn về Lòng Đạo Đức Bình Dân và Phụng Vụ* (2002), s.11-3.

<sup>8</sup> Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích, *Hướng Dẫn về Lòng Đạo Đức Bình Dân và Phụng Vụ* (2002), s.33.

<sup>9</sup> Công Đồng Vatican II, *Sacrosanctum Concilium* (Hiến chế về Phụng Vụ Thánh), s.7.

Ngôi và thánh hoá con người. Ba chiều kích thần linh, nhân sinh và Giáo Hội đều được thể hiện nơi mỗi cử hành Phụng vụ. Nếu Phụng vụ là công trình chính yếu của Thiên Chúa dành cho con người, thì đạo đức bình dân đặc trưng bởi chiều kích từ dưới lên, là tâm tình thờ phượng, ngợi khen, nài xin của con người hướng về Thiên Chúa.<sup>10</sup> Nếu Phụng vụ là hành động chính thức của toàn thể Hội Thánh, thì đạo đức bình dân mang chiều kích tư riêng của con người. Thêm nữa, Phụng vụ là yếu tố cần thiết để đời sống người tín hữu được tăng trưởng trong Đức Kitô, còn đạo đức bình dân chỉ là một lời mời gọi nhiệm ý để người tín hữu chọn lựa các thực hành nuôi dưỡng đời sống đức tin.<sup>11</sup>

Về phẩm trật các hình thức thờ phượng, Phụng vụ (do Chúa Kitô thiết lập) có vị trí quan trọng nhất, kế đến là các Á Bí tích (do Hội Thánh thiết lập), và cuối cùng là lòng đạo đức bình dân vốn được Hội Thánh phê chuẩn và khuyến khích nhưng không mang tính ràng buộc trong đời sống thờ phượng của người tín hữu.

Tóm lại, ở tiêu chuẩn đầu tiên về sự trỗi vượt của Phụng vụ, Văn kiện hướng dẫn khẳng định:<sup>12</sup>

Phụng vụ và lòng đạo đức bình dân là hai cách biểu lộ chân chính của phụng tự Kitô giáo, dù cho hai bên không tương đương với nhau. Hiến chế Phụng Vụ Thánh cho thấy rõ là thay vì muốn đối lập với nhau hoặc đặt ngang hàng với nhau, thì nên hoà hợp với nhau. [...] Phụng vụ và lòng đạo đức bình dân là hai cách biểu hiện phụng tự có một mối tương giao phong phú, dù cho Phụng vụ luôn phải là điểm quy chiếu cho phép “hướng dẫn một cách sáng suốt và cẩn trọng những mong muốn nồng nhiệt được cầu nguyện và sống theo đặc sủng”, là những điều được biểu lộ trong lòng đạo đức bình dân. Về phần mình, với những giá trị biểu trưng và biểu cảm, lòng đạo đức bình dân có thể giúp Phụng vụ chu toàn công việc hội nhập văn hoá, và cũng có thể cung cấp cho Phụng vụ những yếu tố kích lệ nhằm gia tăng sức năng động và sáng tạo một cách hữu hiệu.

Thứ hai, việc nhìn nhận giá trị trỗi vượt của Phụng vụ không làm mờ đi giá trị sâu xa của đạo đức bình dân.<sup>13</sup> Ngược lại, Phụng vụ giúp định hướng và thẩm định đạo đức bình dân. Thật vậy, các thực hành phong phú của đạo đức bình dân dành cho thời thơ ấu hoặc cuộc khổ nạn của Chúa, lòng tôn kính Đức Mẹ và các thánh, việc cầu nguyện cho các linh hồn bắt nguồn từ các cử hành Phụng vụ Giáng Sinh, Tam Nhật Thánh, việc mừng kính Đức Mẹ và các thánh trong Phụng vụ. Thêm nữa, tiêu chuẩn lượng giá cho sự đúng đắn của lòng đạo đức bình dân chính là Tin Mừng và các mầu nhiệm Kitô giáo. Những điều Phụng vụ hướng đến cũng chính là đích điểm của

---

<sup>10</sup> Corrado Maggioni, SMM, “Hướng Dẫn Về Lòng Đạo Đức Bình Dân Và Phụng Vụ: Lòng Đạo Đức Kính Đức Mẹ Trong Bối Cảnh Của Lòng Đạo Đức Bình Dân”, *Thời Sự Thần Học* (11/08/2019), <https://tsthdm.blogspot.com/2019/08/huong-dan-ve-long-ao-uc-binh-dan-va.html>.

<sup>11</sup> Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích, *Hướng Dẫn về Lòng Đạo Đức Bình Dân và Phụng Vụ* (2002), s.11.

<sup>12</sup> Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích, *Hướng Dẫn về Lòng Đạo Đức Bình Dân và Phụng Vụ* (2002), s.58.

<sup>13</sup> Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích, *Hướng Dẫn về Lòng Đạo Đức Bình Dân và Phụng Vụ* (2002), s.50.

lòng đạo đức bình dân. Đạo đức bình dân cũng phải mang tinh thần trở về với nền tảng Thánh Kinh, hoà hợp với Phụng vụ Hội Thánh, mở ra với tinh thần đại kết với các truyền thống Kitô giáo khác, và cuối cùng là hội nhập với văn hoá và bối cảnh cụ thể của từng Giáo Hội địa phương. Vì lẽ đó, Bản hướng dẫn khẳng định: “Các thực hành mang tính ma thuật, mê tín, theo chủ thuyết vật linh, các thực hành mang tính bạo lực hay có ẩn ý tinh dục không được tháp nhập vào Phụng vụ của Hội Thánh và cũng không được chân nhận là hình thức đạo đức bình dân.”<sup>14</sup>

Cuối cùng, các việc đạo đức bình dân cần phân biệt và hoà hợp với các cử hành Phụng vụ. Trong *Huấn thị số 4* của Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích liên quan đến việc áp dụng đúng đắn Hiến chế về Phụng Vụ Thánh, Huấn thị khẳng định việc đưa các thực hành đạo đức bình dân xen lẫn vào các cử hành Phụng vụ không thể được chấp nhận như một cách hội nhập văn hóa, vì tự bản chất, Phụng vụ vượt xa các việc ấy. Ngoài ra, cử hành ưu tiên trong đời sống đạo đức của người tín hữu luôn là các cử hành Phụng vụ như Bí tích, Thánh lễ Chúa Nhật, các Lễ Trọng, các Mùa Phụng vụ. Các hình thức đạo đức bình dân nếu có phải hoà hợp chứ không đối chọi hay thay thế các cử hành Phụng vụ. Trong thực tế của đời sống mục vụ, nhiều nơi mừng Lễ Quan thầy bằng nhiều hình thức lễ hội về vị thánh đó mà không chú tâm đến Thánh lễ và các Bí tích. Đây là điều cần lưu tâm để Phụng vụ và đạo đức bình dân hoà hợp cách nhịp nhàng với nhau.

## **2. Dâng hoa kính Đức Mẹ, nét đẹp của lòng đạo đức bình dân trong sự hội nhập văn hoá Việt Nam**

### **a. Giáo huấn của Hội Thánh về lòng sùng kính Mẹ Maria**

Việc tôn sùng Đức Maria không phải bộc phát do sáng kiến của một ai, mà là do một quá trình phát triển tiệm tiến được chính Giáo Hội công nhận qua các thời đại. Công Đồng Vatican II khẳng định: “Trong nhiệm cục ân sủng, kể từ khi Mẹ tin tưởng ưng thuận trong ngày truyền tin, sự ưng thuận mà Mẹ đã kiên quyết giữ trọn cho đến bên Thập Giá. Đức Maria tiếp tục thiên chức làm Mẹ cho tới lúc vĩnh viễn hoàn tất việc cứu độ mọi người được tuyển chọn. Thực vậy, sau khi về trời, vai trò của ngài trong việc cứu độ không chấm dứt, nhưng ngài vẫn tiếp tục liên li chuyển cầu để đem lại cho chúng ta những ân huệ giúp chúng ta được cứu độ đời đời.”<sup>15</sup>

*Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo* cũng minh định: “Trinh nữ Maria được công nhận và tôn kính là Mẹ đích thực của Thiên Chúa và của Đấng Cứu Chuộc... Mẹ cũng thật sự là ‘Mẹ các chi thể Chúa Kitô’... vì Mẹ đã cộng tác bằng đức ái của mình vào việc sinh ra các tín hữu trong

---

<sup>14</sup> Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích, *Huấn thị số 4: Việc Áp Dụng Đúng Đắn Hiến Chế về Phụng Vụ Thánh* (1994), s.45.

<sup>15</sup> Công Đồng Vatican II, *Lumen Gentium* (Hiến chế Tín Lý về Giáo Hội), s.62.



Hội Thánh, là những chi thể của Đức Kitô là Đầu. Đức Maria là Mẹ Chúa Kitô, là Mẹ của Hội Thánh.”<sup>16</sup> Do đó “Mẹ đáng được Giáo Hội tôn vinh và đặc biệt sùng kính” dưới “nhiều hình thức tôn sùng, trong giới hạn của Giáo Lý lành mạnh và chính thống, tùy theo hoàn cảnh, thời gian và nơi chốn, hợp với tính khí cùng tinh thần của tín hữu; những hình thức ấy, qua việc tôn vinh Mẹ, cũng làm cho tín hữu nhận biết đúng đắn, yêu mến, làm vinh danh, và tuân giữ giới răn Chúa Con, vì Người mà muôn vật được tạo thành (Cl 1,15-16) và nơi Người, Chúa Cha hằng hữu “muốn có đầy đủ mọi sự” (Cl 1,19).<sup>17</sup>

Cùng với việc khuyến khích lòng sùng kính Mẹ Maria, Giáo Hội cũng lưu ý với con cái mình: “lòng tôn sùng chân chính không hệ tại một sự dễ tin phù phiếm, nhưng phát sinh từ một đức tin chân thật. Đức tin dẫn chúng ta đến chỗ nhìn nhận địa vị cao cả của Mẹ Thiên Chúa, và thúc đẩy chúng ta lấy tình con thảo yêu mến và noi gương các nhân đức của Mẹ chúng ta”.<sup>18</sup> Đức Giáo Hoàng Phaolô VI cũng lưu ý: (1) tránh chỉ dựa vào tình cảm ướm át chứ không dựa vào hiểu biết đúng đắn về Đức Maria cũng như chức phận của ngài; (2) tránh mê tín tin theo những lời đồn thổi hay phép lạ đó đây; và (3) tránh chỉ đề xướng những hình thức tôn kính bề ngoài nhưng không bám rễ sâu vào đức tin.<sup>19</sup>

Để tránh sự căng thẳng giữa một bên là lòng sùng đạo hướng về Chúa Kitô và bên kia là lòng sùng đạo hướng về Đức Maria, tức là một bên qui tất cả về Đức Mẹ, bên kia lại chẳng đếm xỉa gì tới ngài, Giáo Hội không quên nhắc nhở, mọi ân sủng Mẹ có được đều liên kết chặt chẽ với Mầu nhiệm Đức Kitô Con Thiên Chúa, nên việc tỏ lòng tôn kính Mẹ Maria phải nhắm vào sự kết hợp trực tiếp với Đức Giêsu, và phải dẫn đến việc tôn thờ Thiên Chúa Ba Ngôi.<sup>20</sup>

Lòng sùng kính Đức Mẹ Maria trong Giáo Hội Công Giáo không làm giảm đi, hay quên đi lòng tôn kính, thờ phượng của chúng ta đối với Thiên Chúa là Cha chúng ta; nhưng qua Mẹ Maria chúng ta đến với Chúa là Cha chúng ta. Như vậy chúng ta thật hạnh phúc khi chúng ta có niềm tin vững chắc nơi Chúa là Cha yêu thương và Đức Maria là Người Mẹ luôn âu yếm, chở che, nâng đỡ và chuyên cầu cùng Chúa cho chúng ta. Tốt lành biết bao khi chúng ta được sống trong Gia Đình Giáo Hội vừa có Cha quyền năng và nhân từ, vừa có Mẹ đầy tình yêu thương con cái.

Tóm lại, một lòng sùng kính Đức Maria đích thực phải đặt ngài vào đúng chỗ đứng bên Chúa, dưới bóng Chúa và biết rằng vai trò Đức Maria chỉ phụ thuộc vào vai trò Thiên Chúa.

---

<sup>16</sup> Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, *Sách Giáo Lý Của Hội Thánh Công Giáo*, số 963.

<sup>17</sup> Công Đồng Vatican II, *Lumen Gentium* (Hiến chế Tín Lý về Giáo Hội), s.66-7.

<sup>18</sup> Công Đồng Vatican II, *Lumen Gentium* (Hiến chế Tín Lý về Giáo Hội), s.66-7.

<sup>19</sup> X. Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, Tông huấn *Marialis Cultus* (Lòng Sùng Kính Đức Maria) (1974), s.38.

<sup>20</sup> Lm. Trần Đức Phương, “Lòng Sùng Kính Mẹ Maria Trong Giáo Hội”, <http://daminhvn.net/chung-tu/long-sung-kinh-me-maria-trong-giao-hoi-6092.html> (access: 20/04/2022)

## **b. Lịch sử tháng Hoa**

Từ vị trí đặc biệt của Mẹ Maria trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa và tình cảm nồng hậu đặc biệt các tín hữu dành cho Mẹ Maria, có thể nói Giáo Hội có hàng trăm ngàn cách thức để tỏ bày tâm tình yêu kính Mẹ.

Trong đời sống phụng tự, Hội Thánh Công Giáo đã dành cho Đức Maria một vị trí ưu tiên vô cùng đặc biệt. Mỗi năm Hội Thánh đã dành riêng bốn ngày lễ trọng để dâng kính Mẹ: lễ Mẹ Thiên Chúa (01.01), lễ Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội (08.12), và lễ Mẹ linh hồn và xác về trời (15.08). Ngoài ra, Giáo Hội còn cử hành nhiều thánh lễ để ca tụng, tôn kính Mẹ với nhiều tước hiệu khác nhau như Mẹ Mân Côi (07.10), Mẹ Hằng Cứu Giúp (27.06), Mẹ Lộ Đức (11.02), Mẹ Sầu Bi (15.09), v.v.

Trong một năm Phụng vụ, Giáo Hội dành riêng tháng Năm và tháng Mười để tôn kính Mẹ. Nếu tháng Mười, việc sùng kính Mẹ diễn tả qua những chuỗi Mân Côi huyền nhiệm, lặng lẽ; thì tháng Năm việc sùng kính Mẹ có vẻ nhộn nhịp sinh động với cử hành việc Dâng hoa, rước kiệu.

Dâng hoa để diễn tả lòng yêu mến, tôn kính Đức Mẹ xuất hiện rất sớm trong đời sống của người tín hữu. Lúc đầu, việc dâng hoa kính Đức Mẹ chỉ được cử hành bởi một số người (thánh Philipê Nêri, Henri Suzo) ở một số địa phương (Roma, Pháp), ở các Dòng tu (Dòng Clara), v.v. rồi dần dần được lan truyền khắp nơi. Nhận thấy đó là một cử hành tốt đẹp, đem lại nhiều lợi ích thiêng liêng, năm 1815, Đức Piô VII đã khuyến khích việc tôn sùng Đức Maria trong tháng Năm. Năm 1889, Đức Piô IX đã ban ơn toàn xá cho những ai tham dự việc đạo đức tôn kính Đức Mẹ.

Đức Piô XII, trong Thông điệp *Mediator Dei* (Đấng Trung Gian Thiên Chúa), nhấn mạnh “việc tôn kính Đức Mẹ trong tháng Năm là việc đạo đức được thêm vào nghi thức Phụng vụ, được Giáo Hội công nhận và cổ võ”.<sup>21</sup>

Năm 1974, Đức Phaolô VI ban hành Tông huấn *Marialis Cultus* (Lòng Sùng Kính Đức Maria) đề cao lòng tôn sùng Đức Mẹ Maria trong tháng Năm. Qua đó, ngài cũng nêu lên những giá trị cao quý của việc tôn kính Đức Mẹ trong tháng Năm:<sup>22</sup>

Tháng Năm là tháng mà lòng đạo đức của người giáo dân đã kính dâng cách riêng cho Đức Mẹ. Đó là dịp để bày tỏ niềm tin và lòng kính mến mà người Công Giáo khắp nơi trên thế giới có đối với Đức Mẹ Nữ Vương Thiên Đàng. Trong tháng này, các Kitô hữu, cả ở trong thánh đường cũng như nơi tư gia, dâng lên Mẹ từ những tấm lòng của họ những lời cầu nguyện và tôn kính sốt sắng và mến yêu cách đặc biệt. Trong tháng này, những ơn phúc của Thiên Chúa nhân từ cũng đổ tràn trên chúng ta từ ngai toà rất dỗi dào của Đức Mẹ.

---

<sup>21</sup> Đức Giáo Hoàng Piô XII, Thông điệp *Mediator Dei* (Đấng Trung Gian Thiên Chúa) (1947), s.21.

<sup>22</sup> Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, Tông huấn *Marialis Cultus* (Lòng Sùng Kính Đức Maria) (1974), s.1.

Dâng hoa kính Đức Mẹ vừa là một lời ca tụng về các nhân đức của Mẹ, vừa diễn tả tâm tình, ước nguyện của con cái muốn dâng lên Mẹ. Dâng hoa Trắng, biểu trưng sự trong sạch khiết trinh nơi Mẹ, và xin Mẹ giúp ta gìn giữ tâm hồn luôn trong trắng, sạch tội. Dâng hoa Hồng diễn tả lòng mến nồng nàn mà Mẹ dành cho Chúa, với tâm tình xin Mẹ dạy ta biết yêu Chúa hết lòng và yêu anh chị em như Chúa đã yêu ta. Hoa Vàng tượng trưng niềm tin sắt đá của Mẹ, và diễn tả ước muốn sống phó thác, tin tưởng vào tình thương và sự quan phòng của Chúa như Mẹ. Hoa Xanh tượng trưng cho niềm cậy trông, hy vọng nơi Mẹ, với tâm tình xin Mẹ cầu bầu để ta đừng thất vọng chùn bước trước bất cứ khó khăn nghịch cảnh nào của cuộc sống. Cuối cùng, hoa Tím tượng trưng cho những đau thương, bệnh tật, tang tóc, cô đơn, với ước mong xin Mẹ dạy ta biết vui lòng chấp nhận Thánh Giá Chúa gọi đến để trung thành bước theo Đức Kitô, Con của Mẹ.

### **c. Dâng hoa kính Mẹ Maria, nét đẹp của sự hội nhập văn hoá ở Việt Nam nơi việc đạo đức bình dân**

Không biết chính xác việc Dâng hoa kính Đức Mẹ du nhập vào Việt Nam từ khi nào, nhưng tại các giáo xứ miền Bắc ngày nay vẫn truyền nhau những câu ca nói đến nếp sinh hoạt rất đổi nhuần nhị, hài hoà, nương vào nhau mà vận hành giữa lịch Phụng vụ và lịch đồng áng:<sup>23</sup>

*Tháng Giêng, ăn Tết ở nhà*

*Tháng Hai, ngắm đưng, tháng Ba ra mùa.*

*Tháng Tư, tập trồng, rước hoa...*

Mỗi khi tháng Hoa (tháng Năm) về, hầu hết các giáo xứ, các họ đạo nhộn nhịp vui mừng, ai nấy tỏ lòng sùng kính Đức Mẹ một cách phi thường: nào kết hoa làm kiệu, nào mời các đoàn thể của các xứ, họ lân cận tới thông công, nào chuẩn bị cờ quạt, khăn áo, v.v. Bầu không khí đạo đức nhộn nhịp đó diễn ra trong suốt tháng Năm quen gọi là tháng Đức Bà, tháng rước Kiệu Đức Bà, tháng rước hoa, tháng Dâng hoa, tháng Hoa:<sup>24</sup>

Trong tháng Năm Tây, quen gọi là Tháng Hoa Đức Bà thì trong các họ nhà xứ và trong nhiều họ lẻ, tối nào bốn đạo cũng đến nhà thờ mà dâng hoa kính Đức Bà.

Lại các tối thứ Bảy và hôm trước các ngày lễ trọng trong tháng ấy thì rước hoa cùng kiệu tượng ảnh Đức Bà. Trong những làng to, thường rước hoa và kiệu tượng Đức Bà một tuần lễ hai lần. Song những họ nhỏ, có khi đến tối dâng hoa đôi lượt, một tối có, một tối không.

<sup>23</sup> “Tháng Tư, tập trồng, rước hoa” là cách tính ngày tháng theo âm lịch, trùng với tháng Năm dương lịch.

<sup>24</sup> Cha Chính Trinh (Manuel Moreno, O.P.), *Sử ký Địa phận Trung* (Phú Nhai Đường, 1916), 223.

Dâng hoa tỏ lòng tôn kính, yêu mến Đức Mẹ là việc đạo đức được tín hữu Việt Nam đặc biệt yêu thích. Vì thế, Dâng hoa trở thành một “đặc sản” có sự hội nhập văn hoá sâu sắc, diễn tả đúng tâm hồn và tâm thức đức tin của tín hữu Việt Nam:<sup>25</sup>

Dân Việt vốn ưa ca hát. Tiếng Việt vốn có nhạc tính phong phú, ngay trong những lời kinh nguyện. Nhật tụng cũng đã là những cung điệu trầm bổng, nhịp nhàng. Cao hơn một bậc nữa là những cung ngân nga khi đọc Sách Thánh, những điệu bi ai Mùa Thương Khó, những bài vè văn dâng tiến Đức Bà.

Tất cả đều thấm nhuần hồn nhạc, lời thơ cổ truyền của dân tộc và sống động đức tin. Sốt sắng và đặc sắc hơn hết là những bài Văn Dâng hoa, tổng hợp được ba nghệ thuật: Thi, Vũ, Nhạc trong niềm kính mến Đức Mẹ.

Văn hoa truyền thống ở các xứ đạo miền Bắc thường có cấu trúc 3 phần rõ ràng: (1) Khai hoa - Bái Vịnh với lời ca văn thờ lạy Ba Ngôi Thiên Chúa, tôn kính Đức Mẹ, Thiên Thần và các Thánh; (2) Tiến hoa gồm tiến hoa ngũ sắc (đỏ, trắng, vàng, xanh, tím), dâng 7 hoa (quỳ, sen, lê, cúc, mai, mẫu đơn) để ca tụng Đức Mẹ; và (3) Kết hoa với ca văn cảm tạ Chúa, tạ ơn và cầu khẩn với Đức Mẹ.

Từ kinh nghiệm thực tế và nghiên cứu về tháng Hoa, học giả Võ Long Tê đã nhận xét, giáo hữu Việt Nam rất yêu mến, say mê tháng Hoa, “say mê không phải vì cờ quạt, hoa, nến; không phải vì bầu khí tung bừng náo nhiệt, không phải đáng điệu mềm mại và đoan trang của các con Đức Mẹ cho bằng say mê vì bài văn dâng hoa.”<sup>26</sup>

Có nhiều bài văn dâng hoa được sáng tác theo các thể thơ dân tộc với vần điệu gần gũi quen thuộc. Ví dụ:<sup>27</sup>

Gió huân phong thoảng qua vườn cấm,  
Cảnh thanh hoà sắc đã sang hè.  
Trăm thứ hoa đua nở tứ bề,  
Hoa thanh lịch chỉ về nhân đức.  
Mừng Đức Bà như hoa ngũ sắc,  
Chữ đồng trinh ghi tạc đá vàng.  
Gương trung nghĩa khắp nhân hoàn lập lánh  
[...] Chúng con nay tiến hoa phụng sự,  
Giải tâm lòng xích tỵ bấy lâu,  
Ơn ga-xa<sup>28</sup> vẫn đội trên đầu,  
Tay dâng hát mấy câu cầu nguyện.

---

<sup>25</sup> Võ Long Tê, *Lịch sử Văn học Công Giáo Việt Nam* (Sài Gòn: Nhà Xuất bản Tư Duy, 1965), 136.

<sup>26</sup> Võ Long Tê, *Lịch sử Văn học Công Giáo Việt Nam*, 137.

<sup>27</sup> Võ Long Tê, *Lịch sử Văn học Công Giáo Việt Nam*, 138.

<sup>28</sup> Ga-xa có phiên âm tiếng Latinh là Garatia có nghĩa là duyên dáng.



với giai điệu, lời của bài hát. Vì mang tính chất mô phỏng, nên các động tác dâng hoa đều riêng rẽ, các điệu múa đơn giản, chậm rãi phù hợp với việc diễn tả lòng đạo đức đơn thành.

Dâng hoa không chỉ có những điệu múa, những động tác đơn giản, nhẹ nhàng, mà các “con hoa” phải di chuyển để xếp thành nhiều đội hình trong một Bộ dâng hoa. Các đội hình quen dùng là hình thánh giá, hình chữ A, M (chữ đầu của hai tiếng *Avê Maria*), mặt trăng ngôi sao (Mẹ là mặt trăng, là sao biển), hình mỏ neo (Mẹ là niềm cậy trông), hình ngọn nến (Mẹ là ánh sáng), hình triều thiên v.v. Khi xếp đội hình, “con hoa” phải tập di chuyển thông thả, nhịp nhàng, sao cho đồng nhất, dù có “con hoa” đi lên, “con hoa” đi xuống, đứng yên hay xoay tại chỗ, “con hoa” quỳ, “con hoa” đứng...<sup>35</sup> Toàn đội “con hoa” kết hợp nhịp nhàng, mềm mại, uyển chuyển và lóng lánh, tựa như bản “đồng diễn” dâng kính, ca tụng Mẹ Maria.

Những đội “con hoa” không chỉ dâng hoa, mà còn có thể dâng cả nến, hương, quạt... tùy theo lời của văn hoa. Chẳng hạn, trong lời bài văn có dâng nến: “Dâng hoa (i) cùng dâng nến trước Toà Nữ Vương” thì phải có nến. Nến có thể cắm lẫn với hoa hoặc có thể cầm riêng ở tay phải. Tuy nhiên, dâng nến phải chú ý để đang khi dâng hoa, nến không tắt, không đổ. Việc kết hợp dâng hoa, hương, nến và múa quạt thường làm cho việc dâng hoa đẹp hơn, sinh động hơn... và thể hiện được đời sống nội tâm phong phú của người Việt.

Cuối cùng, để giúp các “con hoa” di chuyển nhịp nhàng, thực hiện các cử điệu đồng đều, thống nhất, các văn dâng hoa không thể không dùng đến những hiệu trống. Trống sử dụng để đánh hiệu trong dâng hoa là một trống nhỏ, có tay cầm (quen gọi là trống khau). Chẳng hạn, khi kết thúc bài hoặc chuyển bài, sẽ có một hồi trống dài, tiếng “cắc” là hiệu để chuyển động tác, chuyển đội hình... Nhờ hiệu trống, “con hoa” không phải quá phân tâm để thực hiện các cử chỉ, động tác khi dâng hoa, nhưng có thể tập trung tâm trí, thân xác vào việc dâng hoa tôn kính Mẹ.

Có thể nói, với sự kết hợp của nhiều loại hình nghệ thuật từ giai điệu, nhạc cụ... Dâng hoa được gọi là một tác phẩm nghệ thuật, hình thức có vẻ phức tạp, nhưng nội dung quả thực tinh tế, sinh động, phong phú... Sự kết hợp nghệ thuật đỉnh cao làm cho Dâng hoa có sức hấp dẫn, say mê và lôi cuốn hầu hết các tâm hồn đạo đức Việt Nam ở mọi giới, mọi thời.

### **3. Việc dâng hoa kính Đức Mẹ ở Việt Nam hiện nay: một vài điểm đáng lưu ý**

Có thể nói, dâng hoa kính Đức Mẹ trong tháng Năm là một việc đạo đức bình dân vừa thể hiện được nét đẹp văn hoá truyền thống, vừa thể hiện được cảm thức đức tin sống động, phong phú của người Việt. Tuy nhiên, gần đây có không ít những ý kiến cho rằng, việc dâng hoa không

---

<sup>35</sup> Hồng y Giuse Maria Trịnh Văn Căn, *Học Nhạc, Học Đàn, Học Hát*, 266.

còn giữ được ý nghĩa nguyên thủy, “múa hoa” hơn là “dâng hoa”, cuộc “dâng hoa” hiện nay trông rất đẹp mắt, hoành tráng, nhưng nặng phần trình diễn bên ngoài về âm nhạc, trang phục, cử điệu... mà không có tâm tình đạo đức, không diễn tả tâm hồn bên trong. Những ý kiến này không đến từ chính việc Dâng hoa, nhưng có lẽ đến từ cách thức tổ chức dâng hoa hiện nay. Theo thiên ý của người viết, Dâng hoa là một việc làm đạo đức truyền thống tốt đẹp cần cố võ, nhưng cần lưu ý một vài điểm để việc Dâng hoa thực sự là việc đạo đức diễn tả tâm tình Phụng vụ, tôn kính, yêu mến Đức Mẹ.

Trước hết, bầu không khí thánh Năm ở các xứ đạo truyền thống tràn ngập tâm tình yêu mến Mẹ. Hầu hết các hoạt động, sinh hoạt của giáo xứ tập trung chủ yếu vào Đức Mẹ. Nhiều xứ đạo, ngày Chúa Nhật thường tổ chức rước kiệu hoa, dâng hoa, kết hợp với việc cử hành Thánh lễ. Có không ít giáo dân chỉ đi tham dự dâng hoa, rước kiệu mà không tham dự Thánh lễ. Lý do, phần vì thời gian kéo dài, phần vì giáo dân nghĩ dự dâng hoa, rước kiệu Đức Mẹ long trọng, nhộn nhịp có thể thay thế cho việc tham dự thánh lễ. Do đó, cần phải lưu ý để giáo dân hiểu rằng, lòng yêu mến, sùng kính Mẹ không tách rời với việc tôn thờ, kính mến Chúa, nguồn gốc mọi ân phúc, nên yêu mến dâng hoa kính Đức Mẹ nhưng không đánh mất vị trí ưu tiên cực điểm của Phụng vụ. Nghĩa là, những người hữu trách phải giúp tín hữu hiểu “mọi cử hành Phụng vụ, vì là hoạt động của Chúa Kitô tư tế và của Hội Thánh là Thân thể của Người, là hoạt động thánh thiêng tuyệt hảo và không có một hoạt động nào của Hội Thánh đạt được hiệu quả ngang hàng và ngang cấp.”<sup>36</sup>

Thứ đến, việc dâng hoa ở các xứ đạo ngày nay có nhiều thay đổi trong cấu trúc, bài hát, và lời diễn vũ. Dâng hoa truyền thống thường có cấu trúc, trình tự rõ ràng: Khai hoa - Bái vịnh (tấu lạy Chúa, Mẹ, và Các thánh), Tiến hoa (tiến hoa Ngũ sắc và dâng Bảy hoa), và Cầu khẩn - Tạ từ; trong đó phần Tiến hoa chiếm địa vị trung tâm. Còn dâng hoa ngày nay không có cấu trúc rõ ràng, thường chọn và tổng hợp nhiều bài từ nhiều bộ khác nhau. Các bài văn hoa xưa có làn điệu dân ca, nhẹ nhàng, êm dịu, sâu sắc; còn dâng hoa nay thường sử dụng những bài tân nhạc vẫn quen được hát để kính Đức Mẹ hoặc một vài bài có liên hệ ít nhiều đến việc dâng hoa. Về phần vũ điệu cũng có sự chuyển dịch từ điệu vũ đơn sơ, trang nghiêm, nhẹ nhàng, chậm rãi sang cách diễn vũ, với những điệu múa hiện đại, phức tạp, nhanh mạnh và liên tục. Vì thế, việc dâng hoa ngày nay thường bị cho là mang tính thể hiện, trình diễn cao, ít chú ý vào việc diễn tả tâm hồn, tình yêu chất phác, đơn thành với Mẹ. Do đó, bầu không khí cầu nguyện của một buổi dâng hoa xưa dần dần bị thay thế bởi không khí lễ hội, trình diễn... mà ít đụng chạm đến cõi lòng người tham dự.

---

<sup>36</sup> Công Đồng Vatican II, *Sacrosanctum Concilium* (Hiển chế về Phụng Vụ Thánh), s.7.

Tiếp theo, các “con hoa” ngày xưa phải dành nhiều thời gian để tập và học thuộc lòng lời của các vãn, nên dâng hoa là một hoạt động của con người toàn thể (miệng đọc, tâm suy, chân tay thực hiện cử điệu) dâng kính, tôn thờ. Còn nay vì nhiều lý do khác nhau, “con hoa” dường như không cần học lời bài hát, mà chỉ múa theo lời hát được phát qua máy... Như vậy, khó có thể thuyết phục dâng hoa là việc diễn tả tâm hồn yêu mến Đức Mẹ. Ở điểm này, thiết nghĩ theo hướng dẫn của Hiến chế về Phụng Vụ Thánh: “thánh ca bình dân phải được khéo léo cổ võ, không những trong cử hành Phụng vụ mà cả trong những việc đạo đức”<sup>37</sup>, dâng hoa nên sử dụng các bài vãn truyền thống, được truyền tụng, lưu giữ từ bao đời, với những lời thơ thâm thúy, chất phác dệt trên nền nhạc dân tộc. Và theo *Tài Liệu Hướng Dẫn Thánh Nhạc*, “nhạc ghi âm thiếu đi tính xác thực mà cộng đoàn Phụng vụ sống động được quy tụ cần phải có khi cử hành Phụng vụ thánh [...] Theo nguyên tắc chung không được phép sử dụng nhạc ghi âm trong Phụng vụ.”<sup>38</sup> Trong một số trường hợp ngoại lệ, “nhạc ghi âm có thể được phép sử dụng kèm với bài hát của cộng đoàn khi đang đi rước ngoài Thánh lễ [...] Tuy nhiên, “nhạc ghi âm không khi nào được thay thế việc ca hát của cộng đoàn”,<sup>39</sup> “con hoa” nên học thuộc lời hát, dù có những bài khó hát vì ngân nga nhiều, nhưng trong buổi dâng hoa, bài hát là chính, diễn vũ chỉ đóng vai phụ, đi kèm minh họa cho lời hát. Như thế, “con hoa” đúng là đại diện cộng đoàn, thể hiện được tâm hồn, tình cảm và tất cả tấm lòng của cộng đoàn muốn dâng cho Đức Mẹ.

Khi tổ chức dâng hoa, “phải trang hoàng nhà thờ đẹp, bàn thờ Đức Mẹ, phải có đủ ánh sáng, nơi dâng hoa phải dài thắm hay chiếu. Tượng Đức Mẹ đặt ở đôn cao, xung quanh có hoa. Trước bàn thờ dưới chân Đức Mẹ có một bàn phủ vải đẹp, để “con hoa” lên đặt hoa.”<sup>40</sup> Trang trí bàn thờ Đức Mẹ khi dâng hoa là cần thiết, tuy nhiên không nên đặt tượng Đức Mẹ trên bàn thờ dâng lễ. Có thể dâng hoa trong nhà thờ, nhưng không nên dâng hoa trên gian cung thánh, cũng không lạm dụng các kỹ xảo âm thanh ánh sáng vào trang trí và dâng hoa, để không biến cung thánh thành sàn diễn, buổi dâng hoa thành buổi trình diễn nghệ thuật. Do đó, cần khéo léo kết hợp hài hòa, bổ trợ lẫn nhau giữa những dụng cụ nghệ thuật truyền thống với phương tiện hiện đại, để dâng hoa vẫn có nét tươi mới, thêm sinh động, nhưng vẫn tạo được bầu khí cầu nguyện cho chính người dâng hoa và cho cả cộng đoàn.

Cuối cùng, “con hoa” là tên gọi quen thuộc, cho biết người dâng hoa là những em nhỏ và thường là em gái (từ 6 đến 20 tuổi) có tâm hồn đơn sơ để thay mặt cộng đoàn tiến hoa lên Đức Mẹ. Tuy nhiên, dâng hoa là việc làm diễn tả tình yêu, tấm lòng đạo đức của mỗi người, nên mọi

---

<sup>37</sup> Công Đồng Vatican II, *Sacrosanctum Concilium* (Hiến chế về Phụng Vụ Thánh), s.10.

<sup>38</sup> Ủy Ban Thánh Nhạc - Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, *Hướng dẫn Mục vụ Thánh Nhạc*, s.88.

<sup>39</sup> Ủy Ban Thánh Nhạc - Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, *Hướng dẫn Mục vụ Thánh Nhạc*, s.89.

<sup>40</sup> Hồng y Giuse Maria Trịnh Văn Căn, *Học Nhạc, Học Đàn, Học Hát*, 286.



người dù là trai hay gái, lớn hay nhỏ... đều có thể dâng hoa. Dù vậy, “con hoa” phải lưu ý trang điểm sao cho nhã nhặn, thanh lịch; trang phục cần phù hợp và giàu tính truyền thống, để thể hiện được sự trang nghiêm và lòng tôn kính. Vì thế, “con hoa” nữ nên chẳng chỉ mặc áo dài truyền thống, hạn chế cách tân, còn “con hoa” nam nên mặc áo dài khăn đóng, hoặc chí ít cũng mang áo somi trắng thắt cà vạt với quần âu đen.

Có thể nói, dâng hoa kính Đức Mẹ là một “đặc sản” trong sinh hoạt đời sống đức tin của người Việt Nam. Thiết nghĩ, việc gìn giữ và phát huy “đặc sản” này là điều đáng trân quý. Tuy nhiên, cần phải khéo léo và đủ khôn ngoan để có thể kết hợp giữa những yếu tố truyền thống tốt đẹp với những nét mới của thời đại, để việc đạo đức dâng hoa kính Mẹ vốn rất đặc biệt, sinh động và tốt đẹp, ngày càng sinh ích cho nhiều người hơn.

### **Kết luận**

Có thể nói, dâng hoa tỏ lòng sùng kính Mẹ là một cử hành đạo đức bình dân tốt đẹp, phù hợp với tinh thần canh tân Phụng vụ của Công Đồng Vatican II. Dâng hoa không chỉ là một lời cầu nguyện của con người toàn thể, mà còn mang đặc nét hội nhập văn hoá, trở thành một phần trong di sản văn hóa nghệ thuật của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam. Dâng hoa là một cách thức diễn tả đức tin về lòng thơm thảo của con cái nước Việt dâng lên Mẹ hiền. Việc tiếp tục cổ võ dâng hoa kính Mẹ trong tháng Năm trong sự kết hợp những nét đẹp truyền thống và những cái mới trong thời đại hiện nay theo hướng dẫn của Giáo Hội, hẳn sẽ gặp những thách đố, nhưng thiết nghĩ đó điều cần thiết để kế thừa, gìn giữ và phát triển di sản thiêng liêng quý giá này của các bậc tiền nhân.

## Phụ lục 1: CA VẤN THÁNG HOA<sup>41</sup>

### I. KHAI HOA - BÀI VỊNH

#### A. Khai hoa

Lạy ơn Đức Mẹ Chúa Dêu (Deus),  
Chúng tôi trông cậy cùng kêu van Bà.  
Xin hằng bầu cử trước toà,  
Tỏ ra lòng Mẹ rất là yêu con.  
Trong nơi khổ ải chon von,  
Cách xa mặt Mẹ hãy còn lầm than.  
Chúa Con xưa xuống thế gian,  
Chẳng từ bỏ kẻ gian ngoan tội tình.  
Lại cam chịu khổ chịu hình,  
Vi loài người thế liễu mình đền xong.  
Mẹ thương cũng hợp một lòng,  
Vâng theo ý Chúa thông công như vậy.  
Con xin Mẹ rất nhân thay,  
Chớ bao ngoảnh mặt làm khuây chẳng nhìn.  
Xin hằng dạy dỗ con liên,  
Cùng hằng yên ủi giữ gìn thương yêu.  
Con trông Mẹ có phép nhiều,  
Muôn vàn thần thánh cũng đều ngửa trông  
Chúng con còn chồn long đong  
Như người vượt bể mênh mông giữa vời.  
Mẹ như sao ngự giữa trời,  
Chính bên phương bắc các ngôi sao châu.  
Xin soi dẫn đê con theo,  
Kéo con lạc lối sa vào trầm luân.  
Đến sau qua khỏi cõi trần,  
Con trông cậy Mẹ rộng phần lòng thương.  
Liên đem vào cửa thiên đàng,

---

<sup>41</sup> *Toàn Niên Kinh Nguyên Giáo phận Hải Phòng* (Hà Nội: NXB Tôn giáo, 2005), 150.

Được xem thấy Chúa cực sang cực lành.  
Cùng xem thấy Mẹ đồng trinh  
Hưởng muôn muôn phúc thần hình thành thời.  
Gồm đầy mọi sự tốt vui,  
Chẳng cùng chẳng hết đời đời. Amen.

## **B. Bái vịnh**

Chúng con mọn mọn phạm hèn,  
Dám đâu ghé mắt trông lên bàn thờ.  
Ngửa xin dàn xuống ơn thừa.  
Rộng ban giải tẩm lòng thơ trước tòa.

1. Chúng con lạy Chúa Cha nhân thứ,  
Đã giữ lời phán hứa dù thương,  
Dựng nên Rất Thánh Nữ Vương,  
Gây nên mọi phúc treo gương muôn đời.
2. Chúng con lạy Ngôi Hai xuống thế,  
Cứu loài người chẳng để cho hư.  
Lại thương giới Mẹ nhân từ,  
Để loài con mọn được nhờ mọi ơn.
3. Chúng con lạy Thánh Thần Chúa Cả,  
Cho Đức Bà phúc lạ ơn đầy,  
Cùng lòng rộng rãi khoan thay,  
Để con mọn được ăn mảy phần thương.
4. Chúng con lạy Nữ Vương Thánh Mẫu,  
Chúa Ba Ngôi yêu dấu cách riêng,  
Trên Trời dưới đất cầm quyền,  
Mọi loài đáng phải khong khen bội phần.
5. Chúng con lạy Thiên thần các Thánh,  
Đang vui mừng trọng kính Chúa Đêu,  
Đẹp lòng Đức Mẹ thương yêu,  
Vốn hằng châu chực xin điều ngợi khen.

## II. TIẾN HOA

Chúng con bỏ liễu phận hèn,  
Ôn thiêng đã được bước lên lạy mừng (bái)  
Đóa hoa khom nóm tay bung (cầm lấy hoa)  
Đền vàng quỳ trước dâng hoa,  
Tấc niêm cần bệc xin từng tỏ ra.  
Trông lên Tháp Báo thấy tòa Ba Ngôi.  
Mười hai nhân đức gương soi,  
Kính dâng Đức Mẹ đời đời ngửa trông.  
Vì xưa Thiên Chúa đủ lòng,  
Chọn làm Thánh Mẫu bởi dòng thánh quân.  
Ngành vàng lá ngọc khác trần,  
Sinh Ngôi Thánh Tử đồng thân trọn đời.  
Giúp công cứu chuộc đền bồi,  
Ôn trên thông xuống cho loài sinh linh.  
Tràng Châu mở cảnh tràng sinh,  
Giòng cây cực tốt cực lành Rôsa.  
Đượm nhuần vũ lộ thi-a  
Bốn mùa hoa nở rum ra lạ lùng.

### A. Dâng hoa ngũ sắc

1. Nhiệm thay hoa đỏ hồng hồng,  
Nhuộm riêng Máu thánh thơm chung lòng người.  
Vì thương Con gánh tội đời,  
Chịu như dao sắc thấu qua lòng mình.
2. Xinh thay hoa trắng tốt lành,  
Vị cùng nhân đức đồng trinh Đức Bà.  
Nguyên tuyền hơn ngọc hơn ngà,  
Sáng trong hơn tuyết cùng là hơn gương.
3. Quý thay này sắc hoa vàng,  
Sánh nhân đức mến Bà càng trọng hơn.  
Một niềm tin kính nhơn nhơn,  
Vững vàng cậy mến trong cơn vui sầu.

4. Dịu thay hoa tím càng màu,  
Ý trên Bà những cúi đầu vâng theo.  
Bằng lòng chịu khó trăm chiều,  
Khiêm nhường, nhịn nhục, hằng yêu hãm mình.
5. Lạ thay là sắc hoa xanh,  
Mừng ba nhân đức giốn lành cực cao.  
Dồn dồn sau trước một màu,  
Quản chi sương nắng giải dầu ngày đêm.  
Hoa năm sắc đã giải niêm,  
Lại trung cổ điển dâng thêm kim đề.

## **B. Dâng 7 hoa**

1. Đức Bà thờ Chúa một bề,  
Hoa quỳ chăm chăm hướng về thái dương.
2. Tội nguyên không nhiễm khác thường,  
Hoa sen trên nước chẳng vương bùn lằm.
3. Lòng đầy thánh sủng giáng lâm,  
Hoa lê tuyết đượm màu thơm khác vời.
4. Tuổi cao phúc đức càng đầy,  
Lạ lòng hoa cúc nở ngày vãn thâu.
5. Tòa cao thần thánh kính châu,  
Hoa mai đỉnh núi nở đầu trăm hoa.
6. Muôn loài cảm mến âu ca,  
Hoa đơn phú quý gần xa vui vầy.
7. Các ơn Chúa phó trong tay,  
Hoa lan vương giả hương bay ngạt ngào.

Bảy hoa mượn chỉ nghĩa màu,  
Hình dong ơn phúc kính tâm ngợi mừng.  
Hợp cùng năm sắc điều dâng,  
Dâng mười hai ngọc kết tầng triều thiên.

Còn muôn phúc cả ơn thiêng,  
Trăm hoa khôn khá sánh khen được nào.  
Chúng con đang chốn phong đào,  
Mong gieo hạt giống e vào bụi gai.  
Cây trông Đức Mẹ nhân thay, (bái)  
Dù thương vì chúc tụng này cùng hoa.  
Lòng thốn thảo đóa linh pha,  
Xin điều dâng tiến trước tòa Ba Ngôi.  
Riêng tiền cầu khẩn thay nhờ,  
Đầm đềm mưa móc trên gùi tưới liên.  
Thêm ơn vun xới cách riêng,  
Rượu thiêng sạch cỏ mọc lên giống lành.  
Hoa nhân lái phúc rủ ngành,  
Đời này dùng đủ lại dành đời sau.

### **III. TẠ**

Tác thành đã được giải tâu,  
Dám xin hợp ý khấu đầu tạ ơn.  
Đội ơn Chúa rất khoan nhân,  
Đã cho con mọn kính dâng hoa này.  
Đội ơn Thánh Tử Ngôi Hai,  
Đã cho con mọn được hay thảo nhờ.  
Đội ơn Đức Mẹ nhân từ,  
Đã cho con mọn ngậy thơ ngợi mừng.  
Tấm lòng xin vuổi hoa dâng,  
Giải niềm thảo kính vốn từng thần hôn.  
Chúng con dâng cả xác hồn,  
Xin thương chịu lấy chúng con đừng từ.  
Ban ơn cho chúng con nhờ,  
Được lòng sốt sắng phụng thờ cho liên.  
Đời này được sự bằng yên,  
Đời sau lại được ngợi khen hát mừng. Amen.

Phụ lục 2: KÝ ÂM MỘT SỐ BÀI VĂN DÂNG HOA

1. NGŨ BÀI

Chúng con mọn mạy a í i i phàm  
hèn, dám dêu ghé mắt í i trông lên  
bàn í i thờ. ngửa xin giàn  
xuống í i ơn thừa, rộng ban  
giãi tấm í i lòng thơ trước í i i  
tòa. i iêng i í i i ì.

I. Chúng con lạy Chúa Cha nhân thứ  
i iêng i i i i i i i i i i i  
đã giữ lời, i iêng i í i í i í  
đã giữ lời phán hứa í i rừ i í thương,



dụng nên rất Thánh Nữ Vương gây



nên mọi phúc ì i i i iêng i i



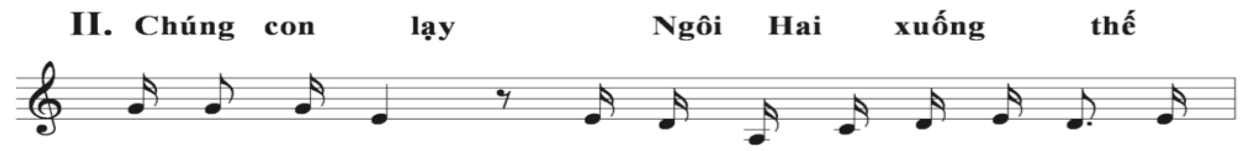
í i ì i i í i í treo gương muôn



đời. í ì i i ì i i ì i i i.



II. Chúng con lạy Ngôi Hai xuống thế



i iêng i i í i ì i i í i í



cứu loài người i iêng i í i í i í



cứu loài người chẳng để cho hư,



lại thương trời mẹ nhân từ để loài con



mọn ì i i i iêng i i í i ì

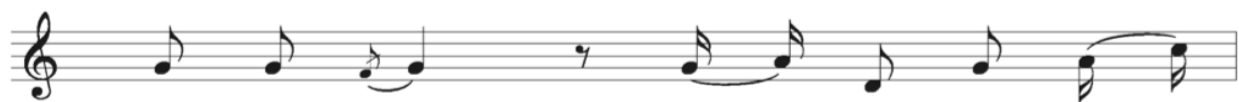


i i í i í được nhờ mọi ơn. í



ì i i ì i i ì i í i.





**III. Chúng con lạy Thánh Thần Chúa cả**



i iêng i i í i ì i i í i í



cho Đức Bà i iêng i í i í i í



cho Đức Bà phúc lạ ơn đầy, cùng



lòng rộng rãi nhân thay, để con mọn được i



i i iêng i i í i ì i i í i í



ăn mày phần thương. í ì i i



ì i i ì i í i.



**IV. Chúng con lạy Nữ Vương Thánh Mẫu**



i iêng i i í i ì i i í i í



Chúa Ba Ngôi i iêng i í i í i í



Chúa Ba Ngôi yêu dấu cách i í riêng,



trên trời dưới đất cầm quyền mọi loài đang



phải i i i iêng i i í i ì



i i í i í không khen bội phần. í



ì i i ì i i ì i í i.



**V. Chúng con lạy Thiên Thần Các Thánh**



i iêng i i í i ì i i í i í



đang vui mừng i iêng i í i í i í



đang vui mừng trong tinh Chúa i í Đêu.



Đẹp lòng Đức Mẹ thương yêu, vốn hằng chầu



chực ì i í i i iêng i i í i

ì i i í i í xin điều ngợi khen. í  
 ì i i ì i i ì i í i.

## 2. TIÊN HOA

Chúng í con bỏ liễu í phận i í hèn,  
 on thiêng đã được bước lên lạy í i  
 mừng. Đóa hoa khúm núm tay ì í bung,  
 tác niềm cần bực í xin từng tỏ í ra.  
 Quỳ trước í i dâng hoa,  
 đèn í i í i ì vàng, quỳ  
 trước í i dâng hoa, Trông a í i  
 lên í i ì i ì tháp báu a í í  
 i thấy í i i tòa thấy  
 tòa í i Ba Ngôi. i ì i  
 ì í i í i i ì i.

### 3. CA NGỢI MUỖI HAI NHÂN ĐỨC CỦA MẸ

Nhân đức í i gương soi  
 mười í i í i ì hai nhân  
 đức i i gương soi, kính a í i  
 thân í i ì i ì Đức Mẹ a í í  
 i đời í i i đời đời  
 đời í i ngửa trông. i ì i  
 ì i í i i ì i.  
 Thiên Chúa í i rũ lòng,  
 vì í i í i ì xưa, Thiên  
 Chúa í i rũ lòng, chọn a í i  
 làm í i ì i ì Thánh Mẫu,  
 bởi í i i dòng bởi dòng í ì Thánh  
 quân. i ì i ì i í i i ì  
 i.

Lá ngọc í í khác trần,  
 vì í í í í xua lá  
 ngọc í í khác trần Sinh a í í  
 ngôi í í ì í ì Thánh Tử a í í  
 i đồng thân, đồng thân í í i trọn  
 đời. i ì i ì i í i i ì  
 i.  
 Cứu chuộc í í i đền bồi,  
 giúp í i í i ì công, cứu  
 chuộc í i i đền bồi, ơn a í i  
 trên í i ì i ì thông xuống  
 cho í i i loài cho loài í ì sinh  
 linh i ì i ì i í i i ì  
 i.

Mở cảnh í í i trảng sinh,  
 chàng í í í i ì châu mở  
 cảnh í i i trảng sinh, trông a í i  
 cây í i ì i ì cực tốt  
 cực í i i lành cực lành í ì Ro  
 - sa. i ì i ì i í ì i ì  
 i.

Vũ lộ í i Thí a,  
 đượm í i í i ì nhuận, vũ  
 lộ í i Thí a, bốn a í i  
 mùa ì i ì i ì hoa nở a í í  
 i rum ra rum ra í i i lạ  
 lòng. i ì i ì i í i i ì  
 i.

#### 4. TIỀN HOA NGŨ SẮC

1. Hoa đỏ í í í hồng hồng,  
 nhiệm í í í í thay, hoa  
 đỏ í í í hồng hồng, nhuộm a í í  
 riêng í í ì í ì Máu Thánh thơm  
 chung, thơm chung í í í lòng người. í  
 ì í ì í í í í ì í.  
 Con gánh í í í tội đời  
 vì í í í í ì thương con  
 gánh í í í tội đời, chịu a í í  
 như í í ì í ì dao sắc trâu  
 nơi, trâu nơi í í í lòng mình. í  
 ì í ì í í í í ì í.

2. Hoa trắng í í í tốt lành  
 xinh í í í thay hoa  
 trắng í í í tốt lành, ví a í í  
 cùng í í ì ì ì nhân đức đồng  
 trinh, đồng trinh í í í Đức Bà. í  
 ì í ì í í í í í  
 Hơn ngọc í í í hơn ngà  
 nguyên í í í tuyên hơn  
 ngọc í í í hơn ngà, sáng a í í  
 trong í í ì ì ì hơn tuyết  
 cùng í í í là cùng là í ì hơn  
 gương. í ì í ì í í í í í  
 i.



**Tin kính í í nhơn nhơn**  
**một í í í í í niềm tin**  
**kính í í nhơn nhơn, vững a í í**  
**vàng í í ì í ì cây mền trong**  
**cơn, trong cơn í í í vui sâu. í**  
**ì í ì í í í í ì í.**  
**3. Đây sắc í í í hoa vàng**  
**quí í í í í ì thay này**  
**sắc í í í hoa vàng, sánh a í í**  
**nhân í í ì í ì đức mền**  
**Bà í í í càng Bà càng í ì trọng**  
**hơn. í ì í ì í í í í ì**  
**í.**

4. Hoa tím í í í càng màu  
 dịu í í í í í ì thay hoa  
 tím í í í càng màu, ý a í í  
 trên í í ì í ì Bà những  
 cúi í í í đầu cúi đầu í ì vâng  
 theo. í ì í ì í í í í í ì  
 i.

Chịu khó í í í trăm chiều  
 bằng í í í í ì lòng chịu  
 khó í í í trăm chiều, khiêm a í í  
 nhường í í ì í ì nhịn nhục a í í  
 i hằng yêu, hằng yêu í í í hãm  
 mình. í ì í ì í í í í ì  
 i.

5. **N**ày **s**ắc **í** **i** **h**oa **x**anh  
**l**ạ **í** **i** **í** **i** **ì** **th**ay **N**ày  
**s**ắc **í** **i** **h**oa **x**anh, **m**ừng **a** **í** **i**  
**B**à **í** **i** **ì** **i** **ì** **nh**ân **đ**ức  
**tr**ộn **í** **i** **i** **l**ành, **tr**ộn **l**ành **í** **ì** **c**ực  
**cao.** **i** **ì** **i** **ì** **i** **í** **i** **i** **ì**  
**i.**

**S**au **tr**ước **í** **i** **i** **m**ột **m**àu  
**r**ờn **í** **i** **í** **i** **ì** **r**ờn **s**au  
**tr**ước **í** **i** **i** **m**ột **m**àu, **q**uản **a** **í** **i**  
**ch**i **í** **i** **ì** **i** **ì** **s**ương **n**ắng  
**d**ãi **í** **i** **i** **d**ầu, **d**ãi **d**ầu **í** **i** **ng**ày  
**đ**êm. **i** **ì** **i** **ì** **i** **í** **i** **i** **ì**  
**i.**

## 5. DÂNG BẢY HOA

The musical score is written on ten staves. The first two staves are in G major (one sharp) and 4/4 time. The third staff begins with a first ending bracket and changes to D major (two sharps). The remaining staves continue in D major. The lyrics are written below the notes, with some words in bold. The score ends with a double bar line on the tenth staff.

Hoa năm sắc đã giải ì niềm,  
lại trưng cỗ diên í dâng thêm kim ì đề.

1. Thờ Chúa í i một bề  
Đức í i í i ì Bà thờ  
Chúa í i một bề, hoa a í i  
QUỲ hoa quý i ì chăm chăm  
hương í i i về hương về í ì thái  
dương. i ì i ì i í i i ì  
i.

2. Không nhiệm í í khác thường  
 tội í í í í nguyên không  
 nhiệm í í khác thường, hoa a í í  
 SEN í í ì í ì trên nước chẳng  
 vương, chẳng vương í í í bần lâm. í  
 ì í ì í í í í ì í.

3. Thánh sùng í í giáng lâm  
 lòng í í í í ì đây thánh  
 sùng í í giáng lâm, hoa a í í  
 LÊ í í ì í ì tuyết đượm a í í  
 í màu thơm, màu thơm í í í khác  
 vời. í ì í ì í í í í ì  
 í.

4. Phúc đức í i i càng đây  
 tuổi í i í i ì cao phúc  
 đức í i i càng đây, lạ a í i  
 lòng í i ì i ì hoa CÚC  
 nở í i i ngày, nở ngày í ì vãn  
 thâu. i ì i ì i í i i ì  
 i.

5. Thân Thánh í i i kính châu  
 tòa í i í i ì cao Thân  
 Thánh í i i kính châu, hoa a í i  
 MAI í i ì i ì đỉnh núi  
 nở í i i đầu nở đầu í ì trăm  
 hoa. i ì i ì i í i i ì  
 i.

6. **Cắm mền í i câu ca**  
**muôn í i í i ì loài cắm**  
**mền í i câu ca, hoa a í i**  
**ĐƠN í i ì i ì phú quý gần**  
**xa, gần xa í i i vui vậy. i**  
**ì i ì i í i i ì i.**

7. **Chúa phó í i trong tay**  
**các í i í i ì ơn Chúa**  
**phó í i trong tay hoa a í i**  
**LAN í i ì i ì vương giả a í i**  
**i hương bay hương bay í i i ngọt**  
**ngào. i ì i ì i í i i ì**  
**i.**

## 6. DIỄN Ý HOA ĐÃ DÂNG

Mượn chỉ í nghĩa ì í màu  
bấy í hoa mượn chỉ í nghĩa ì í màu,  
hình i dong ơn ì phúc(i) kính í tâu ngợi í i mừng.  
Năm sắc í i i điều dâng  
hợp cùng năm sắc í i điều dâng  
dường mùi hai ngọc (i) kết  
tặng triều i í thiên.  
Phúc cả í i ơn riêng  
còn muôn phúc cả í ơn riêng,  
trăm í hoa khôn khá (i) sánh  
khen được í i nào.



Đang chôn í í í phong đào  
 chúng i con đang chôn i phong i í đào,  
 mong gieo hạt i giống (i) e  
 vào bụi i í gai.  
 Đức Mẹ í í nhân thay  
 Cây trồng Đức Mẹ í nhân í thay,  
 dù thương vì i chúc (i) tụng i  
 này cùng i í hoa.  
 Thảo đóa í i linh pha  
 lòng thôn thảo i đóa linh í pha,  
 xin điều dâng tiến (i) trước i  
 tòa Ba í i Ngôi.

Cầu khấn í i i thay nhời  
 Diện tiên (i) câu khấn í thay i í nhời,  
 đãm đãm mưa móc (i) trên i  
 trời trúi í i liên.  
 Vũn xói í i cách riêng  
 Thêm ơn vũn xói í cách i í riêng,  
 ruộng thiêng sàch i cổ i (i) mộc i  
 lên gióng í i lành.  
 Lái phúc í i i rũ ngành  
 Hoa nhân lái phúc í rũ i í ngành,  
 đời này đùng i đủ i (i) lài i  
 đành đời i í sau.

## 7. KẾT HOA

Tác thành đã được (mà) dài  
tâu, dám xin (là)  
xin hợp ý i i iêng i í i ì  
i khẩu đầu tạ ơn i  
iêng i í i ì i. Chúa  
rất (là) khoan nhân đội  
ơn Chúa rất khoan nhân,  
đã cho (là) cho con mọn í  
i iêng i í i ì i kính  
dâng hoa này i iêng i í i ì  
i. Thánh Tử (là) Ngôi

hai đội ơn thánh  
 Từ Ngôi Hai, đã  
 cho (là) cho con món i i  
 iêng i í i ì i được hay thảo  
 thờ i iêng i í i ì i.  
 Đức Mẹ i i i nhân từ  
 từ đã cho (là)  
 cho con món i i iêng i í i ì  
 i ngày thơ ngọt mừng i  
 iêng i í i ì i. Xin  
 với (là) hoa dâng tấm  
 lòng xin với hoa dâng,  
 dãi niềm thảo kính í i  
 iêng i í i ì i vốn từng thân

dâng cả (là) xác hồn  
 chúng con dâng cả xác  
 hồn, xin thương chịu  
 lấy i i iêng i í i ì i  
 chúng con đừng từ i  
 iêng i í i ì i. Cho  
 chúng (là) con nhờ ban  
 ơn cho chúng con nhờ,  
 iêng i í i ì i phượng  
 thờ cho liên i iêng i í i ì  
 i. Được sự í i i bằng

y ê n                      đ ò i                      n à y                      đ ư ợ c  
 s ự                      b ằ n g                      y ê n,                      đ ò i  
 s a u                      l ạ i                      đ ư ợ c                      i                      i                      i ê n g                      i                      í                      i                      ì  
 i                      h á t                      m ừ n g                      n g ợ i  
 k h e n                      i                      i ê n g                      i                      í                      i                      ì                      i .  
 A                      m e n .

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích. *Hướng Dẫn về Lòng Đạo Đức Bình Dân và Phụng vụ*. 2002.
- Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích. *Huấn Thị Số 4 - Việc Áp Dụng Đúng Đắn Hiến Chế về Phụng Vụ*. 1994.
- Cha Chính Trinh (Manuel Moreno, O.P.). *Sử ký Địa phận Trung*. Phú Nhuận Đường, 1916.
- Công Đồng Vatican II. *Lumen Gentium (Hiến chế Ánh Sáng Muôn Dân)*.
- Công Đồng Vatican II. *Sacrosanctum Concilium (Hiến chế Phụng Vụ Thánh)*.
- Corrado Maggioni, SMM. “Hướng Dẫn Về Lòng Đạo Đức Bình Dân Và Phụng vụ - Lòng Đạo Đức Kính Đức Mẹ Trong Bối Cảnh Của Lòng Đạo Đức Bình Dân”, *Thời Sự Thần Học*. 11/08/2019. <https://tsthdm.blogspot.com/2019/08/huong-dan-ve-long-ao-uc-binh-dan-va.html>
- Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Tông thư *Vicesimus Quintus Annus*.
- Đức Giáo Hoàng Phaolô VI. Tông huấn *Marialis Cultus (Lòng Sùng Kính Đức Maria)*. 1974.
- Đức Giáo Hoàng Piô XII. Thông điệp *Đấng Trung Gian Thiên Chúa*. 1947.
- Giuse Maria Trịnh Văn Căn. *Học Nhạc, Học Đàn, Học Hát*. Toà Tổng Giám mục Hà Nội, 1989.
- Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. *Sách Giáo Lý Của Giáo Hội Công Giáo*.
- Võ Long Tê. *Lịch sử Văn học Công Giáo Việt Nam*. Sài Gòn: Nhà Xuất bản Tư Duy, 1965.
- Toà Giám mục Giáo phận Hải Phòng. *Toàn Niên Kinh Nguyên Giáo phận Hải Phòng*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn giáo, 2005.
- Ủy Ban Thánh Nhạc - Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. *Hướng dẫn Mục vụ Thánh Nhạc*.  
<http://daminhvn.net/chung-tu/long-sung-kinh-me-maria-trong-giao-hoi-6092.html>